TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 12/2019/QĐST- DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tư do - Hanh phúc

Thanh Sơn, ngày 19 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2019/TLST- DS, ngày 16 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Văn Ng - SN 1968.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị Thúy Ng- SN 1974.

Đều trú tại : Xóm R 2- xã V M - huyện Th S - Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Phùng Xuân H - SN 1981,

Trú tại : Xóm L Th- xã V M- huyện Th S - tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đến ngày 31/10/2019, anh Phùng Xuân H phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Hà Văn Ng số tiền còn lại = 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Hết thời hạn qui định trên, anh H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đủ cho ông Ng số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) thì ngoài số tiền phải trả, anh Hg còn phải chịu lãi xuất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo qui định tại khoản 2 Điều 357- BLDS kể từ ngày ngày 01/11/2019 cho đến khi thanh toán xong số tiền phải trả.

* Án phí: Ông Hà Văn Ng được miễn nộp tiền án phí theo qui định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014, ngày 30/12/2016 của UBTVQH, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Phùng Xuân H phải nộp 125.000đ(Một trăm hai mươi lăm nghìn

đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).